Mẫu số 04/QĐ-CKNS

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ PHÚC TÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 242 /QĐ-UBND | *Phúc Tân, ngày 29 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TÂN

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số: 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 và Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ vào Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 41/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 về việc phê duyệt dự toán thu- chi ngân sách xã Phúc Tân năm 2024 của HĐND xã Phúc Tân kỳ họp thứ 7, nhiệm kỳ 2021-2026;;*

*Xét đề nghị của Công chức Tài chính- kế toán xã;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND, Ban tài chính ngân sách tổ chức thực hiện quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- Đảng uỷ xã;
- HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các đ/c trưởng xóm;
- Lưu: VT,

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thái Anh**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ PHÚC TÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Tân đã được HĐND phê chuẩn**

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại UBND xã Phúc Tân gồm có:

1/ Đồng chí: Lê Thái Anh - Chủ tịch UBND .

2/ Đồng chí: Trịnh Trung Kiên - P. Chủ tịch UBMTTQ.

3/ Đồng chí: Trần Văn Kiên - Kế toán.

4/ Đồng chí: Nguyễn Xuân Dương - Văn phòng UBND

***/ Nội dung:** Niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Tân đã được HĐND xã phê chuẩn với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Tân.

*( Có biểu kèm theo ).*

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 29/12/2023 đến hết ngày 01/02/2024

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phúc Tân, đăng tải lên trang thông tin điện tử của xã

Biên bản lập xong hồi 11giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký tên dưới đây./.

| | |
|---|---|
| **NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** | **CHỦ TỊCH** |
| **Nguyễn Xuân Dương** | **Lê Thái Anh** |

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP**

| | |
|---|---|
| **Kế toán** | **P.Chủ tịch UBMTTQ** |
| **Trần Văn Kiên** | **Trịnh Trung Kiên** |

UBND Xã: Phúc Tân

Biểu số 108/CK TC - NSNN

# CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

| NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN | NỘI DUNG CHI | DỰ TOÁN |
|---|---|---|---|
| TỔNG SỐ THU | 6.092.706 | TỔNG SỐ CHI | 6.092.706 |
| I. Các khoản thu xã hưởng 100 % | 23.000 | I. Chi đầu tư phát triển | |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ | 71.100 | II. Chi thường xuyên | 5.993.646 |
| III. Thu bổ sung | 5.970.778 | III. Dự phòng | 99.060 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 5.970.778 | | |
| - Bổ sung có mục tiêu | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | 27.828 | | |

*Ghi chú:(1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.*

**UBND Xã: Phúc Tân** **Biểu số 109/CK TC - NSNN**

# DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | |
|---|---|---|---|
| | | THU NSNN | THU NSX |
| A | B | 1 | 2 |
| | **Tổng số thu** | **6.115.106** | **6.092.706** |
| **I** | **Các khoản thu 100%** | **23.000** | **23.000** |
| 1 | Phí, lệ phí | 3.000 | 3.000 |
| 2 | Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | |
| 3 | Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | |
| 4 | Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | |
| 5 | Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | |
| 6 | Đóng góp của nhân dân theo quy định | | |
| 7 | Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | |
| 8 | Thu khác | 20.000 | 20.000 |
| **II** | **Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)** | **93.500** | **71.100** |
| 1 | Các khoản thu phân chia | 48.000 | 48.000 |
| 1.1 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 43.000 | 43.000 |
| 1.2 | Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | |
| 1.3 | Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 5.000 | 5.000 |
| 1.4 | Lệ phí trước bạ nhà, đất | | |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 45.500 | 23.100 |
| 2.1 | Thu tiền sử dụng đất | | |
| 2.2 | Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước | | |
| 2.3 | Thuế tài nguyên | | |
| 2.4 | Thuế giá trị gia tăng | 35.000 | 23.100 |
| 2.5 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | | |
| 2.6 | Thuế thu nhập cá nhân | 10.500 | |
| 2.7 | Thuế tiêu thụ đặc biệt | | |
| **III** | **Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)** | | |
| **IV** | **Thu chuyển nguồn** | **27.828** | **27.828** |
| **V** | **Thu kết dư ngân sách năm trước** | | |
| **VI** | **Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên** | **5.970.778** | **5.970.778** |
| 1 | Thu bổ sung cân đối | 5.970.778 | 5.970.778 |
| 2 | Thu bổ sung có mục tiêu | | |

**UBND Xã: Phúc Tân** **Biểu số 110/CK TC - NSNN**

# DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | | |
|---|---|---|---|---|
| | | TỔNG SỐ | ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | THƯỜNG XUYÊN |
| A | B | 1=2+3 | 2 | 3 |
| | **TỔNG CHI** | **6.092.706** | | **6.092.706** |
| | Trong đó: | | | |
| | Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội | 949.103 | | 949.103 |
| 1 | Chi giáo dục | | | |
| 2 | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | |
| 3 | Chi y tế | | | |
| 4 | Chi văn hóa, thông tin | 35.000 | | 35.000 |
| 5 | Chi phát thanh, truyền thanh | | | |
| 6 | Chi thể dục, thể thao | 25.000 | | 25.000 |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | | | |
| 8 | Chi các hoạt động kinh tế | 35.000 | | 35.000 |
| 9 | Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 4.919.339 | | 4.919.339 |
| 10 | Chi cho công tác xã hội | 30.204 | | 30.204 |
| 11 | Chi khác | | | |
| 12 | Dự phòng | 99.060 | | 99.060 |

UBND Xã: Phúc Tân

Biểu số 112/CKTC-NSNN

# KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

| NỘI DUNG | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành) | | | KẾ HOẠCH NĂM 2024 (năm sau) | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+) (-) | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+) (-) |
| **TỔNG SỐ** | **101.069** | **77.271** | **23.798** | **59.870** | **80.680** | **(20.810 )** |
| **Hoạt động quỹ công chuyên dùng** | **53.270** | **38.361** | **14.909** | **59.870** | **80.680** | **(20.810 )** |
| - Quỹ phòng chống thiên tai | 8.521 | 8.521 | | 8.680 | 8.680 | |
| - Quỹ đền ơn đáp nghĩa | 8.607 | 10.140 | (1.533 ) | 8.480 | 12.000 | (3.520 ) |
| - Quỹ bảo trợ trẻ em | 8.666 | 8.100 | 566 | 8.680 | 10.000 | (1.320 ) |
| - Quỹ vì người nghèo | 8.180 | | 8.180 | 8.240 | 15.000 | (6.760 ) |
| - Quỹ khuyến học | 2.508 | 2.000 | 508 | 8.680 | 15.000 | (6.320 ) |
| - Quỹ Da Cam | 8.348 | | 8.348 | 8.430 | 10.000 | (1.570 ) |
| - Quỹ  ngươi cao tuổi | 8.440 | 9.600 | (1.160 ) | 8.680 | 10.000 | (1.320 ) |
| **Chi hộ** | **47.799** | **38.910** | **8.889** | | | |
| - Cấp phát tinh lợn | | 1.212 | (1.212 ) | | | |
| - Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách | 32.235 | 32.235 | | | | |
| - % ủy nhiệm thu | 3.640 | 3.640 | | | | |
| - Quỹ thu hộ, chi hộ khác | 11.925 | 1.824 | 10.101 | | | |